

ĐỀ 1: PHÂN TÍCH ĐOẠN 1 ĐẠI CÁO BÌNH NGÔ CỦA NGUYỄN TRÃI

1. MỞ BÀI

- Nguyễn Trãi là nhà chính trị, quân sự lỗi lạc, tài ba, là nhà văn nhà thơ với sự nghiệp sáng tác đồ sộ.
- *Bình Ngô đại cáo* là áng thiên cổ hùng văn, là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc ta. Đặc biệt, qua đoạn thứ nhất, người đọc sẽ thấy rõ được tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi và luận đề chính nghĩa của dân tộc ta.

2. THÂN BÀI

- Đầu năm 1428, sau khi đại thắng quân Minh, Lê Lợi lên ngôi, Nguyễn Trãi thừa lệnh vua viết bài cáo này. Trước hết, đoạn trích mở đầu tác phẩm “*Bình Ngô đại cáo*” đã nêu lên luận đề chính nghĩa và chân lí độc lập dân tộc, đó chính là nền tảng, là tiền đề cơ sở lí luận xuyên suốt cuộc kháng chiến của quân và dân ta.

*“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”*

✓ “Nhân nghĩa” theo quan điểm của Nho giáo là mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người trên cơ sở tình thương và đạo lí.

✓ Kế thừa và phát triển tư tưởng nhân nghĩa từ Nho giáo, Nguyễn Trãi đưa ra một định nghĩa mới về nhân nghĩa. Đó chính là “yên dân trừ bạo” có nghĩa là tiêu diệt tham tàn bạo ngược, bảo vệ cuộc sống yên bình của người dân. Nguyễn Trãi đã chốt lại lấy cái hạt nhân cơ bản, tích cực nhất trong tư tưởng nhân nghĩa: chủ yếu để yên dân, trước nhất là trừ bạo. Và tư tưởng này càng tiến bộ mới mẻ hơn khi Nguyễn Trãi đề cao vai trò lấy dân làm gốc.

=> Như vậy tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đó là khi đất nước có ngoại xâm phải ra sức chống ngoại xâm để đem đến cho người dân cuộc sống ấm êm hạnh phúc. Và tư tưởng mới mẻ này không chỉ dừng lại ở việc xoay quanh đem đến cho người dân cuộc sống yên bình mà tư tưởng này còn là cơ sở để bác trần luận điệu xảo trá của giặc Minh, không chỉ thế tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi còn là cơ sở, là tiền đề để khẳng định lập trường chính nghĩa của ta và đồng thời vạch trần được cái bộ mặt bất nghĩa, phi nhân tính của kẻ thù.

- Sau khi nêu tư tưởng nhân nghĩa, tác giả nêu chân lí khách quan về sự tồn tại độc lập, có chủ quyền của nước Đại Việt có cơ sở chắc chắn từ thực tiễn lịch sử.

*“Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác”*

Điều đó thể hiện rất rõ qua các từ ngữ: “*từ trước*”, “*vốn xưng*”, “*đã lâu*”, “*đã chia*”, “*cũng khác*”.

- ✓ Nguyễn Trãi đã đưa ra những yếu tố căn bản để xác định độc lập, chủ quyền của dân tộc: lãnh thổ, phong tục tập quán, nền văn hiến lâu đời, và thêm nữa là lịch sử riêng, chế độ riêng với “*hào kiệt đời nào cũng có*”.
- ✓ So với bài thơ “*Sông núi nước Nam*” của Lý Thường Kiệt thì ý thức độc lập dân tộc ở *Đại cáo bình Ngô* toàn diện và sâu sắc hơn. Toàn diện hơn vì ý thức độc lập dân tộc trong “*Sông núi nước Nam*” được xác định chủ yếu trên hai yếu tố: lãnh thổ và chủ quyền, còn đến “*Đại cáo bình Ngô*”, một số yếu tố nữa được bổ sung: văn hiến, phong tục tập quán, lịch sử... Sâu sắc hơn vì trong quan niệm về dân tộc, Nguyễn Trãi đã ý thức được văn hiến, truyền thống lịch sử là yếu tố cơ bản nhất, là hạt nhân để xác định dân tộc.

- ✓ Trong “*Nam quốc sơn hà*” khẳng định “*Nam đế*”, tác giả nhằm mục đích đối lập với “*Bắc đế*”, phủ nhận tư tưởng “trời không có hai mặt trời, đất không có hai hoàng đế”. Đến Nguyễn Trãi đã so sánh trực tiếp các triều đại giữa ta với Trung Quốc:

*“Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”*

Điều đáng nói là Nguyễn Trãi đã đặt các triều đại của ta và các triều đại của Trung Quốc song song và ngang bằng. Và việc đặt các triều đại song song và ngang bằng như thế nhằm thể hiện tinh thần tự hào dân tộc. Đó là cái đóng góp rất mới của Nguyễn Trãi trong tác phẩm này.

- ✓ Lý Thường Kiệt khẳng định độc lập, chủ quyền dân tộc dựa vào “*thiên thu*” còn Nguyễn Trãi dựa vào lịch sử. Đó là bước tiến của tư tưởng thời đại, nhưng đồng thời cũng là tầm cao tư tưởng Úc Trai.

*“Lưu Cung tham công nên thất bại
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã
Việc xưa xem xét, chớ có còn ghi”*

- ✓ Nguyễn Trãi đã sử dụng phép liệt kê, dẫn ra những kết cục của kẻ chống lại chân lí:

- + Lưu Cung – vua Nam Hán thất bại với chủ ý thu phục Đại Việt.
- + Triệu Tiết – tướng nhà Tống thua nặng khi cầm quân đô hộ nước ta.
- + Toa Đô, Ô Mã... là các tướng nhà Nguyên cũng phải bỏ mạng khi cầm quân xâm lược.

=> Lời cảnh báo, răn đe đánh thép những kẻ bất nhân bất nghĩa dám xâm phạm lãnh thổ chủ quyền dân tộc ta đều phải trả giá đắt, đồng thời cũng thể hiện niềm tự hào bởi những chiến công của nhân dân Đại Việt.

*** Đặc sắc nghệ thuật:**

- Ngôn ngữ đánh thép
- Giọng điệu hào hùng, mạnh mẽ
- Sử dụng các biện pháp so sánh, liệt kê...
- Sử dụng các câu văn song hành...

3. KẾT BÀI

Đoạn thơ tuy ngắn nhưng không chỉ nêu lên được tư tưởng nhân nghĩa sáng ngời mà còn khẳng định nền độc lập, tổng kết lại được những chiến công hào hùng của dân tộc. Ngôn ngữ đầy khẳng khái, hùng hồn, mạnh mẽ cùng một trái tim lớn vì dân vì nước của Nguyễn Trãi đã tạo nên một tác phẩm văn học xuất sắc, trở thành một bản tuyên ngôn bất hủ của dân tộc.

ĐỀ 2: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN TRONG TRUYỆN CHÚC PHÁN SỰ ĐÈN TẢN VIÊN CỦA NGUYỄN DŨ

1. MỞ BÀI:

- Nguyễn Dữ là tác giả nổi tiếng của văn học trung đại Việt Nam. Tên tuổi của ông gắn liền với danh tiếng của bộ truyện “*Truyền kì mạn lục*”, tác phẩm được đánh giá là “thiên cổ kì bút” của nền văn học nước nhà. Trong đó “*Chuyện chúc phán sự đèn Tản Viên*” là tác phẩm đặc sắc, ca ngợi tính cách dũng cảm, kiên cường, chính trực, dám chống lại cái ác đến cùng, trừ hại cho dân của Ngô Tử Văn – một trí thức nước Việt.

2. THÂN BÀI:

a. Ngô Tử Văn – lai lịch và tính cách

- Lai lịch: Tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang.
- Tính cách: Khảng khái, cương trực, nóng nảy, thấy sự gian tà thì không chịu được.
- Danh tiếng: Nổi tiếng đến mức vùng Bắc vẫn khen là một người cương trực.
→ Bằng cách giới thiệu trực tiếp, Nguyễn Dữ đã tạo cho nhân vật yếu tố chính xác, qua đó giúp người đọc tin tưởng vào sự có thật của nhân vật này.
→ Lời giới thiệu mang giọng điệu khen ngợi, hướng người đọc vào những hành động chính nghĩa của nhân vật.

b. Ngô Tử Văn và hành động đốt đèn

*** Nguyên nhân đốt đèn:**

- Theo quan niệm truyền thống: Đốt đèn là hành động báng bổ thần linh cho nên ai cũng kiêng kị không dám đụng chạm.
- Hành động của Ngô Tử Văn không phải phạm vào tín ngưỡng bởi đây là nơi trú ngụ của hồn ma tên tướng giặc họ Thôi – kẻ thù xâm lược nước ta. Đây là ngôi đền tà chẳng những không phù hộ cho dân lành mà còn làm yêu làm quái trong dân gian.
- Hành động của Ngô Tử Văn là hành động chính nghĩa của người thấy gian tà thì không chịu được.

→ Ca ngợi, đồng tình với hành động chính nghĩa của Ngô Tử Văn.

*** Quá trình đốt đèn:**

- Trước khi đốt: Tắm gội sạch sẽ, khấn trời.
→ Thái độ nghiêm túc, kính cẩn. Đây không phải là hành động bộc phát nhất thời mà là hành động có chủ đích, có suy nghĩ kĩ lưỡng.
→ Tử Văn là con người biết suy nghĩ và làm chủ hành động của mình, kính trọng thần linh.
- Khi đốt đèn: Châm lửa đốt đèn mặc cho mọi người lắc đầu lè lưỡi, Ngô Tử Văn vùng tay không cần gì...
→ Hành động cương quyết, dứt khoát vượt lên sự tưởng tượng của người thường.
→ Tử Văn dũng cảm, cứng rắn, dám làm những điều không ai có thể làm để diệt trừ cái ác.

*** Những sự kiện xảy ra sau khi Tử Văn đốt đèn**

- Tử Văn thấy khó chịu, đầu lão đảo, bụng run run rồi nổi lên một cơn sốt rét.
- Cuộc đối đầu giữa Tử Văn và hồn ma tên tướng giặc
+ Tên tướng giặc giả làm cư sĩ đến đe dọa, mắng chửi Ngô Tử Văn, đòi dập tắt ngôi đền.
+ Thái độ Ngô Tử Văn: Mặc kệ, ngồi ngất ngưỡng, tự nhiên.
→ Tử Văn là người can đảm, dũng mãnh khinh thường sự đe dọa, hống hách của tướng giặc.

- Cuộc gặp gỡ giữa Tử Văn và Thổ công:

+ Thổ công: Kể lại sự việc mình bị hại nhưng vẫn nhẫn nhịn cam chịu, căn dặn Ngô Tử Văn cách đối phó với tên tướng giặc.

+ Tử Văn: Kinh ngạc, hỏi kĩ lại chuyện và sẵn sàng chuẩn bị cuộc chiến với tên bách hộ họ Thôi.

→ Ngô Tử Văn đầy can đảm bản lĩnh, dám làm những điều cả thần thánh cũng phải kinh sợ.

=> Ngô Tử Văn là người dũng cảm, trọng nghĩa khí, bất bình và dám đấu tranh chống lại sự phi lí ở đời.

=> Phản ánh hiện thực xã hội còn tồn tại những phi lí, trắng đen, thật giả lẫn lộn và những cuộc đấu tranh chính nghĩa của những con người cương trực.

c. Ngô Tử Văn và cuộc chiến đấu dưới Minh ti.

*** Thử thách với Ngô Tử Văn**

- Những lời vu cáo xảo quyệt của hồn ma tên tướng giặc.

- Thái độ quát nạt, giận dữ của Diêm vương.

→ Tử Văn phải đương đầu với những thế lực mạnh, áp đảo.

*** Thái độ và hành động của Ngô Tử Văn**

- Bày tỏ thái độ cứng cỏi, thể hiện chí khí của mình trước thái độ uy quyền của Diêm Vương.

- Bình tĩnh, khẳng khái không chịu nhún nhường khi tranh đấu, đưa ra những bằng chứng thuyết phục, xin đem tư giấy đến Tán Viên chứng thực.

- Tử Văn được xử thắng kiện và được cử làm chức phán sự ở đền Tán Viên.

→ Tính cách là con người cứng cỏi, không chùn bước trước những thế lực xấu xa, quyết tâm đến cùng để bảo vệ lẽ phải.

d. Tử Văn nhận chức phán sự đền Tán Viên

- Là chi tiết kì ảo thể hiện niềm tin vào chân lí, khẳng định chính nghĩa luôn chiến thắng gian tà. Sự dũng cảm, kiên cường, khẳng khái diệt trừ cái ác của Tử Văn được đền đáp xứng đáng.

- Cuộc gặp gỡ của quan phán sự với người dân làng: Sự tin tưởng của nhân dân vào vị quan tốt.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Xây dựng cốt truyện hấp dẫn với những xung đột kịch tính

- Xây dựng nhân vật thông qua hành động, lời nói để xây dựng tính cách.

- Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật: Đối lập tương phản, liệt kê,...

- Sử dụng các chi tiết kì ảo.

3. KẾT BÀI

Truyện gây ấn tượng bằng một loạt những chi tiết kì ảo, cốt truyện giàu kịch tính, cách xây dựng nhân vật sắc nét, ngôn ngữ kể chuyện trau chuốt, súc tích. Truyện ca ngợi nhân vật Ngô Tử Văn, một trí thức nước Việt khẳng khái, nhân cách cứng cỏi, cao đẹp, qua đó bộc lộ niềm tin vào công lí, vào việc chính thắng tà.